

**Bản án số: 196/2022/DSST**

**Ngày: 30/8/2022**

*V/v: Đòi tiền*

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Chiến và bà Trần Thị Oanh*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Hoàng Kim Yến*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên*

Trong ngày 30/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-DS 26/4/2022, về việc “Đòi tiền” giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 24B ngõ 1, phường Giảng Võ, quận B, H

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Trần Mỹ N, sinh năm 2001 (giấy ủy quyền số công chứng 06495, quyền 02 ngày 01/6/2022, Văn phòng công chứng Đông Đô) – Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Ông Nguyễn Hồng T – Luật sư Công ty Luật TNHH Chí Công và Thiện Tâm – Thẻ luật sư số 14908/LS

Cùng địa chỉ: Phòng 603, tầng 6, số 141 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, H – Có mặt

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H’, sinh năm 1970 – Vắng mặt

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 – Có mặt

Cùng địa chỉ: Số 401, nhà N03 chung cư Bình Minh, đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận N, H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:** Ngày 01/12/2018 bà Nguyễn Thị Thúy H cho ông Dương Văn H’ vay số tiền 2.815.738.000đ, mục đích vay để sử dụng vào việc gia đình, thời hạn vay 01 tháng, đến ngày 31/12/2018, phương thức vay: vay tiền mặt và giải ngân ngay sau khi hai bên ký kết vào hợp

đồng. Lãi suất vay theo lãi suất của Ngân hàng và trả lãi vào ngày 02 hàng tháng, nếu bên vay không trả đúng hạn thì phải chịu lãi 0,3%/ ngày trên tổng số tiền chậm trả. Số tiền phạt không được vượt quá 5% giá trị hợp đồng. Giao dịch được hai bên ký kết vào ngày 01/12/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H' đã vi phạm nghĩa vụ, không trả tiền gốc và tiền lãi như đã thỏa thuận và ký kết trong hợp đồng. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông H' và bà H (vợ ông H') có nghĩa vụ trả cho bà số tiền đã vay là 2.815.738.000đ.

Ngoài nội dung trên, bà H không yêu cầu hay trình bày gì khác.

**Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ để ghi lời khai, hòa giải, tiếp cận chứng cứ, nhưng đương sự luôn có văn bản gửi báo bạn không tham gia được. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ có ý kiến về việc đề nghị Tòa án xem xét về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án vì hai bên khi ký kết hợp đồng đã thỏa thuận nếu có tranh chấp mà không thỏa thuận giải quyết được thì chuyển Tòa án nhân dân quận B,H hoặc Tòa án nhân dân huyện Đ, H giải quyết.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 2.815.738.000đ, không yêu cầu tính lãi, đề nghị Tòa án tuyên lãi suất chậm trả sau khi bản án quyết định có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án.

Bị đơn đã được thông báo triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan - Bà H trình bày: Bà và ông H' đang cư trú, chung sống tại địa chỉ số 401, nhà N03 chung cư Bình Minh, đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận N, H. Ông, bà có đăng ký tạm trú tạm vắng tại địa phương nơi cư trú. Ông, bà đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án gửi tới: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên, do ông H' bận công tác nên không thể tới Tòa để làm việc. Trước khi tới phiên tòa hôm nay, ông H' có ủy quyền (nói miệng) cho bà tham gia phiên tòa và có toàn quyền trình bày, quyết định những nội dung có liên quan đến vụ án, cụ thể: Bà thừa nhận có biết ngày 01/12/2018 giữa ông H' và bà H có thiết lập hợp đồng vay số tiền 2.815.738.000đ. Mục đích vay để phục vụ việc gia đình, bà là người sử dụng để kinh doanh. Chữ ký trong hợp đồng đúng là chữ ký của ông H'. Do làm ăn thua lỗ nên ông, bà không có khả năng trả nợ cho bà H. Hiện tại hai vợ chồng bà thu nhập từ lương của ông H' đang làm việc và lương hưu của bà nhưng lại có 03 người sống phụ thuộc vào ông, bà là mẹ già hơn 90 tuổi và hai con chưa có việc làm và thu nhập, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Về nội dung trước đây ông, bà đề nghị Tòa án xem xét về thẩm quyền Tòa án nhân dân quận N giải quyết. Bởi lẽ, tại hợp đồng vay tiền hai bên có thỏa thuận khi phát sinh tranh chấp nếu hai bên không thỏa thuận được thì TAND quận B hoặc TAND huyện Đ giải quyết. Nội dung này vợ chồng bà đã thảo luận và xem xét quy

định của pháp luật thì thấy Tòa án nào giải quyết cũng được, đăng nào cũng nợ người ta rồi nên vợ chồng tôi không có ý kiến gì nữa.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các thành viên HĐXX, thư ký đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành nghiêm các quy định tại Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông H' và bà H phải liên đới trả cho bà H số tiền 2.815.738.000đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu, chứng cứ do Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự phát sinh từ hợp đồng vay tiền. Khi hai bên ký kết hợp đồng có thỏa thuận khi tranh chấp xảy ra thì chuyên TAND quận B hoặc TAND huyện Đ giải quyết. Tuy nhiên, tại thời điểm khởi kiện và thụ lý thì bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đang cư trú và sinh sống tại địa bàn phường Mỹ Đình 2, quận N, H. Do vậy, Tòa án nhân dân quận N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và đảm bảo quyền và lợi ích của các bên đương sự và đúng theo quy định của BLTTDS.

Bị đơn đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt, đồng thời đã nhận thông báo hợp lệ về phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 01/12/2018 bà H cho ông H' vay số tiền 2.815.738.000đ, mục đích vay để sử dụng vào việc gia đình, thời hạn vay 01 tháng, giao tiền mặt trực tiếp cho nhau. Hai bên còn thỏa thuận lãi suất và tiền phạt khi vi phạm hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H' đã không trả được tiền gốc và tiền lãi cho bà H. Nay bà H cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ để khởi kiện yêu cầu ông H' và bà H có trách nhiệm trả lại số tiền nêu trên, không yêu cầu tính lãi suất.

HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bởi lẽ: Kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp đã quá 02 năm, bà H đã đòi nợ nhiều lần nhưng không được. Nguyên đơn đã không khởi kiện tại Tòa án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản mà khởi kiện đòi lại tài sản, không yêu cầu tính lãi suất là đúng với quy định của BLDS. Tại hợp đồng vay tài sản hai bên đã thể hiện rõ số tiền vay được sử dụng vào việc gia đình của ông H', bà H. Tại phiên tòa, bà H cũng thừa nhận nội dung này. Do vậy, HĐXX xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông H', bà H nên buộc ông H', bà H có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền 2.815.738.000đ theo yêu cầu khởi kiện của bà H.

Từ phân tích và nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan phải chịu án phí DSST. Trả lại bà H tiền tạm ứng án phí DSST bà đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 39, 40, 147 BLTTDS; Điều 280, 288, 357, 466, 468 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H. Buộc ông Dương Văn H' và bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho bà H số tiền 2.815.738.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà H có đơn thi hành án, nếu ông H', bà H không trả số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Về án phí: Buộc ông H', bà H phải chịu 88.314.760đ án phí DSST. Trả lại bà Nguyễn Thị Thúy H 44.157.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0034288 ngày 26/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND cùng cấp
- Cơ quan THA dân sự
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Vinh**